TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 394/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủy Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các Điều 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 576/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Vũ Tuấn A; địa chỉ: Thôn 2, xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn 2, xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Tuấn A và chị Nguyễn Thị H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 03 tháng 3 năm 1998 của Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Nay hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Vũ Thị T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1997; Vũ Quang T1, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1999 và Vũ Thị Q, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2001. Anh Vũ Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Thỏa thuận trên phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Tuấn A tự nguyện nhận nộp cả tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất có ba con chung tên Vũ Thị T, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1997; Vũ Quang T1, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1999 và Vũ Thị Q, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2001. Hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Tuấn A tự nguyện nhận nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002789, ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; anh Vũ Tuấn A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thuỷ Nguyên;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND xã ĐH, huyện NT
(Giấy CNKH số 09 ngày 03/3/1998);
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Sơn